

產品 Sản phẩm	52-001758	工站名稱 Công đoạn	Cosmetic inspection	使用設備 Thiết bị sử dụng	Feller gauge, Dot Gauge	規範編號 Mã tài liệu		版次 Phiên bản	A	頁次 Trang	3
-------------	-----------	-------------------	---------------------	--------------------------	-------------------------	---------------------	--	-----------------	---	-------------	---

05-020416 Sprinkles CMF

H.1/PIC.1

2.1. Class-AA: Highly critical surface/highest priority, such as around logo/Những bề mặt đặc biệt quan trọng, ví dụ như xung quanh Logo.

2.2. Class-A: Important surfaces exposed to end user in ordinary use, such as the front view of device/Bề mặt quan trọng, có thể quan sát trong quá trình sử dụng thông thường.

2.3. Class-B: Secondary cosmetic surfaces that could be visible to user, but not the focus, such as the foot of the device/Những bề mặt thứ cấp có thể nhìn thấy được nhưng không thường xuyên, ví dụ như đế sản phẩm.

2.4. Class-C: Surface not visible in normal use, but visible to end user in some conditions, such as removable battery doors, SIM tray, USB door, etc (these also could be defined as B surface based on specified device design intent)/Bề mặt không nhìn thấy trong điều kiện thông thường, nhưng đôi khi vẫn có thể thấy, ví dụ như bên trong khay pin.

2.5. Class-D: Non-cosmetic surfaces, not visible for the end user unless specifically defined by transparency / translucency/Những bề mặt không thể nhìn thấy bởi người dùng

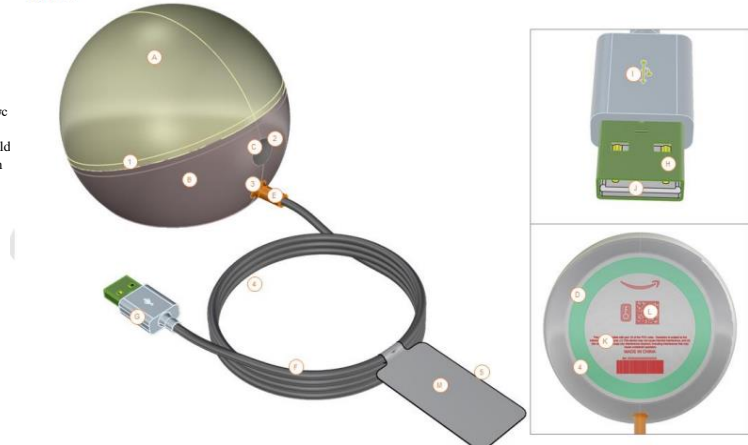
Base on amazon document, all surface can visible out side device is surface A. Refer pic 1, 2, 3/

4.1: Inspection distance: AA and A surface / 30-35.0cm to eyes. Other surfaces / 40-50.0cm to eyes.

4.2: Illumination source: 800~1200 LUX

4.3: Inspection angles: about 45 degree to eyes level, then rotate to ± 30.0 degree in both horizontal and vertical planes.

4.4: Inspection time: 8 seconds for each AA/A surface, and 5 seconds for other surfaces (each surface).
The time will be varied for higher or less complex parts, color comparison is not included.



Item STT	Primary Part Chi tiết chính	To Secondary Part Chi tiết phụ		ID Intent Nomial Gap(mm) Khe hở kỹ thuật thiết kế (mm)	ID Intent Gap Tolerance(mm) Dung sai khe hở thiết kế (mm)	ID Intent Nominal Step(mm) Bậc danh định theo thiết kế ID (mm)	ID Intent Step Tolerance(mm) Dung sai bậc theo thiết kế ID (mm)	ID Intent Misalignment Nominal(mm) Độ lệch kỹ thuật (mm)	ID Intent Misalignment Nominal(mm) Dung sai lệch (mm)
1	Difuser Nắp tản sáng	Base Đế		0	0/+0.15	0	0/+0.15	NA	NA
2	Base Đế	Button Nút bấm		0.25 (mỗi bên)	+0.15/-0.20	0	+/-0.15	NA	NA
3	Base Đế	Strain Release Giải phóng ứng suất		0	+0.08/-0.12	0	+/-0.10	NA	NA
4	Base Đế	Non Skind Ring(NBR) Vòng chống trượt	Inner edge Viên trong	0.45	+/-0.45	0.05 (viên)	+/-0.20	NA	NA
			Outer edge Viên ngoài	0.45	+/-0.45	0.10 (viên)	+/-0.15	NA	NA
5	Warning Lable Side A Mặt A nhãn cảnh báo	Warning Lable Side B Mặt B nhãn cảnh báo		NA	NA	NA	NA	0	0.25

Foxconn Industrial Internet Co.,Ltd											
外觀檢驗標準 Tiêu chuẩn kiểm tra ngoại quan											
產品 Sản phẩm	52-001758	工站名稱 Công đoạn	Kiểm tra ngoại quan	使用設備 Thiết bị sử dụng	Feller gauge, Dot Gauge	規範編號 Mã tài liệu		版次 Phiên bản	A	頁次 Trang	4

6. Hướng dẫn thao tác kiểm tra sản phẩm / Device Cosmetic Inspection Procedure

1) Tỷ lệ lấy mẫu OBA là 15%.
OBA test sample size is 15%

2) Lắc sản phẩm ba lần theo chiều ngang và chiều dọc, xác nhận xem có bất kỳ âm thanh bất thường nào không. Kiểm tra ngoại quan phần vỏ phía trên sản phẩm. Kiểm tra có hay không những lỗi như: Xước, bẩn, vết lõm và Chấm bất thường trên bề mặt (hình 1)
Shake the device 3 times horizontally and vertically, and confirm whether there is any abnormal sound. Check the Dome housing, inspect whether there are defects such as scratch,contamination,dent mark and particles on the surface. (pic 1)



PIC 1

3) Kiểm tra ngoại quan phần vỏ đế sản phẩm. Kiểm tra có hay không những lỗi như: Xước, bẩn, vết lõm và Chấm bất thường trên bề mặt (hình 2). Sau đó kiểm tra xem nút bấm có bị lênh không và bấm thử 3 lần xem có vấn đề gì như bị cứng, kẹt nút không (hình 3-4)



PIC 2



PIC 3

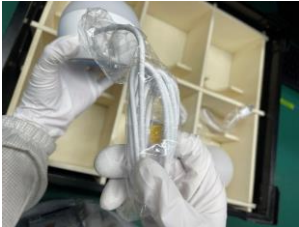


PIC 4

4) Kiểm tra ngoại quan phần dây cáp. Kiểm tra phần dây nối với vỏ sản phẩm xem có chắc chắn không. Sau đó kiểm tra xem dây có bị bẩn không. Cuối cùng kiểm tra xem đầu USB có bị xước không (hình 5-7)
Check the Cable, inspect the captive spot to check it was good and stable. (pic 2). Check along the cable to see if it was dirty,the USB connector was scratched or not. (pic 5-7)



PIC 5



PIC 6



PIC 7

5) Kiểm tra ngoại quan phần đáy sản phẩm. Bóc lớp phim chống xước ra (dùng băng dính để bóc lớp phim xanh dễ hơn như hình 8-9) và kiểm tra xem nội dung khắc laser có bất thường như mờ, mất nét... không. Kiểm tra theo thứ tự trên xuống dưới: mã QR, logo, nội dung chữ, DSN và mã vạch, các nội dung còn lại, TUV logo. So sánh DSN được khắc với DSN trên dây cáp xem có trùng nhau không. (hình 10-11) . Sau đó dán lại lớp phim.
Check the bottom of base housing, tear off the protective films (can use the tape for easier as pic 8-9) then inspect the laser etching content to see whether there are defects such as scratch, blur, colour mark from the QR code, logo, content, DSN and barcode, others contents, especially TUV logo. Make sure the DSN on laser etching matches with the label on the cable. (pic 10-11) then re-stick the films.



PIC



PIC



PIC

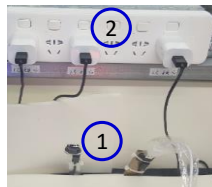
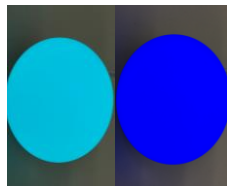
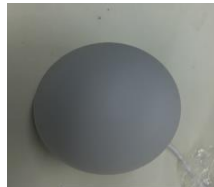
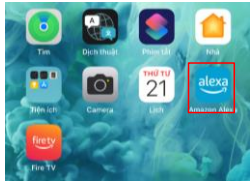
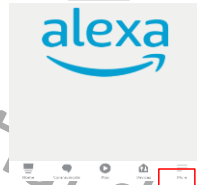
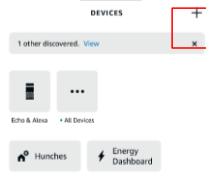
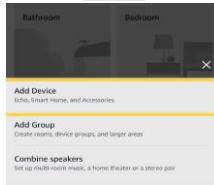

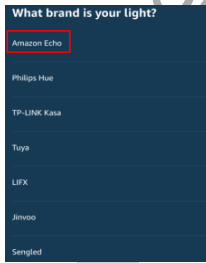
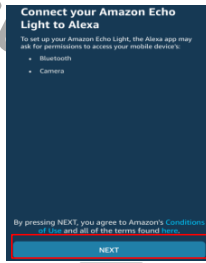
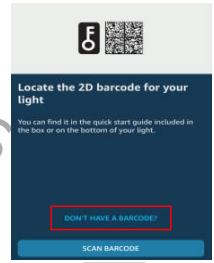

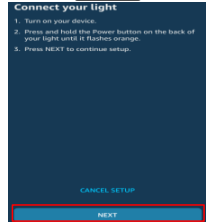
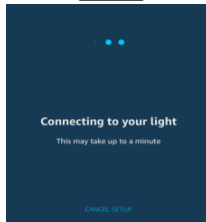
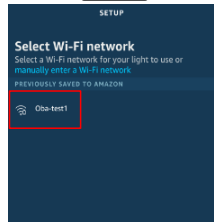
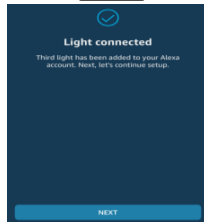


PIC

7. Chú ý khi kiểm tra ngoại quan / Notes of visual inspection

- 7.1 Nhân viên kiểm tra cần mặc áo tĩnh điện, đeo găng tay, đi dép ESD. Thông báo cho quản lý nếu phát hiện ra bất thường trong quá trình kiểm tra.
The inspector need to wear ESD clothes, ESD gloves, ESD shoes, inform the leader to handle if any abnormal situations found.
- 7.2 Cần chú ý khi cầm sản phẩm để tránh phát sinh lỗi ngoại quan
Be careful when handing the units to avoid causing any cosmetic defects.
- 7.3 Khi phát hiện lỗi ngoại quan, cần báo cho trưởng ca PQA hoặc kỹ sư PQE để xác nhận vấn đề.
When detect cosmetic issue, inform to PQA leader or PQE engineer to confirm.

Tiêu chuẩn kiểm tra tính năng OBA

產品 Sản phẩm	52-001758	工站名稱 Công đoạn	OBA Pre-Seal(1)	使用設備(治工具) Thiết bị sử dụng	PC*1, Scanner*1, Adapter*1pc, Android phone*1pc & Iphone*1pc	規範編號 Mã tài liệu.	版次 Phiên bản	A1	頁次 Trang	5
1. Tài liệu tham khảo (Reference Documentation) Tiêu chuẩn thao tác lấy mẫu sản phẩm kiểm tra OBA.(SQ-3NMA-086)					<div><div> Pic 1</div><div> Pic 2</div><div> Pic 3</div><div> Pic 4</div></div>					
2. Tỷ lệ lấy mẫu Test OBA (sampling plan) Tỷ lệ lấy mẫu OBA là 15%. Sau trạm VI2, hệ thống sẽ tự động chọn mẫu. Quét mã Check_in trước khi kiểm tra. OBA function test sample size is 15%. Auto sampled by system after VI2 then scan DSN bacode for Check_in.					<div><div> Pic 5</div><div> Pic 6</div><div> Pic 7</div><div> Pic 8</div></div>					
3. Kiểm tra điện tính sản phẩm-Hướng dẫn thiết lập Normal sample electricity test-User guided Setup.					<div><div> Pic 9</div><div> Pic 10</div><div> Pic 11</div><div> Pic 12</div></div>					
3.1 Lấy sản phẩm đã kiểm tra ngoại quan quét mã DSN trên dây cáp để CHECK_IN vào SFC. Pick up device without cosmetic issue, then scan the DSN barcode for CHECK_IN to SFC.					<div><div> Pic 13</div><div> Pic 14</div><div> Pic 15</div><div> Pic 16</div></div>					
3.2 Sau khi xác nhận ngoại quan không có lỗi, kết nối nguồn điện. Trước tiên, cắm dây nguồn vào cổng USB, sau đó nhấn nút trên ổ cắm để cấp điện. Sản phẩm sẽ luân phiên sáng đèn xanh dương nhấp nháy và đèn xanh lục, như Hình 1~2. Nếu không sáng là NG (Hình 3). Connect adapter after cosmetic inspection, plug the USB connector first, then pressing the button on the socket for power. device will show alternate bright breathing blue light with cyan light, (As Pic 1~2) suggest it's NG if the night isn't bright.(As Pic 3)										
3.3 Sử dụng điện thoại kết nối WiFi, mở ứng dụng Alexa (như Hình 4), sau đó nhấn vào mục "Devices", chọn "Add Device", tiếp theo chọn "Light" và chọn thương hiệu sản phẩm Amazon Echo(Hình 5~9) Use phone with Wi-fi connected, open Alexa APP(as Pic 4). Then click the "devices" button on the bottom and add device for choice Light brand of Amazon Echo.(Pic 5~9)										
3.4 Nhấn "Next", chọn "Don't have a barcode". Đồng thời, nhấn giữ nút phía sau thiết bị trong khoảng 3 giây, thiết bị sẽ nhấp nháy đèn màu cam (Hình 10~12).Nhấn "Next" để xác nhận kết nối WiFi. (Hình 13~16) Click Next menu, choose "Don't have a barcode". Press the button on the back of device more than 3s, then the device will show flashing orange light, (As Pic 10~12)click Next to choose the Wi-Fi. (As Pic 13~16)										
Lưu ý : Matters needing attention 1.Khi thực hiện cần đeo găng tay chống tĩnh điện hoặc bao ngón tay chống tĩnh điện. Operators must wear anilstatic gloves or finger sheaths.										
8.3 Sau khi xác nhận tất cả các mục trên đều đạt yêu cầu (OK), quét mã DSN ở đáy sản phẩm để qua trạm SFC Check_OUT1. When the inspector/operator fails to make the first connection, must double confirm the connection. Inform to PQA leader after 3 times consecutive fail.										
3. Trong quá trình kiểm tra nếu phát hiện bất thường, phải lập tức thông báo cho trưởng ca PQA và kỹ sư PQE để xử lý. If OP found any abnormality appeared during testing, inform PQE & PQA leader immediately.										
4. Cần đặt sản phẩm trong thùng chuyên dụng của Sprinkles, chú ý tránh để đầu dây USB làm xước vỏ. Devices need to be put into specification tray of Sprinkles project. Beware of sratching the housing because of the USB plug.										

Foxconn Industrial Internet Co.,Ltd

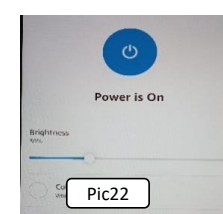
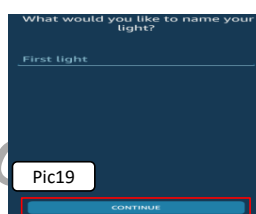
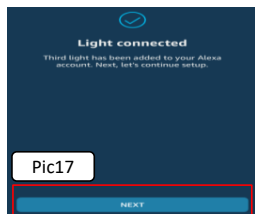


Tiêu chuẩn kiểm tra tính năng OBA

產品 Sản phẩm	52-001758	工站名稱 Công đoạn	OBA Pre-Seal(2)	使用設備(治工具) Thiết bị sử dụng	PC*1, Scanner*1, Adapter*1pc, Android phone*1pc & Iphone*1pc	規範編號 Mã tài liệu.		版次 Phiên bản	A1	頁次 Trang	6
----------------	-----------	-------------------	-----------------	-------------------------------	---	----------------------	--	-----------------	----	-------------	---

3.1 Lần lượt chọn "NEXT", "SKIP", "CONTINUE", "DONE" để vào giao diện điều khiển đèn. Nếu ứng dụng hiển thị giao diện "Light connected" và sản phẩm sáng đèn trắng với độ sáng 30% là kết nối thành công. (Hình 17~22).

Click "NEXT", "SKIP" and "CONTINUE" till the APP showed that "First light is set up and ready to use", click "DONE" to enter bright light interface. Suggest it's pass once the light with 30% white and the APP turn to Light connected interface. (As Pic 17~22)



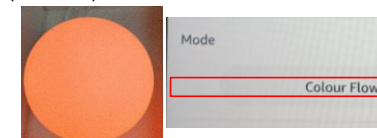
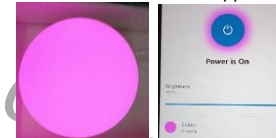
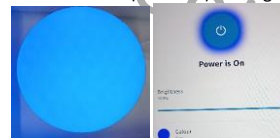
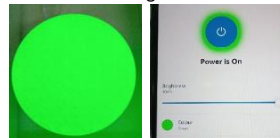
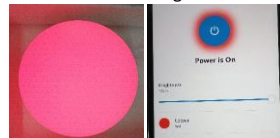
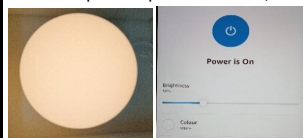
4. Kiểm tra phản hồi khi chạm của sản phẩm (Controlling the device by tapping the device)

4.1 Dùng ngón tay gõ nhẹ lên nắp trên của sản phẩm, màu đèn sẽ thay đổi lần lượt: "Trắng độ sáng 30%, Đỏ, Xanh lá, Xanh dương, Hồng tím, Màu chuyển đổi (Color Flow); màu đèn phải giống với màu hiển thị trên ứng dụng (Hình 23~28).

Gently tap the top of the device with finger, the color will change: start from 30% white -> red -> green -> blue -> magenta -> color flow (Rainbow). The light color needs to be the same as the app showed. (Pic 23~28)

4.2 Dùng ngón tay gõ với lực mạnh hơn lên nắp trên của sản phẩm, màu đèn sẽ thay đổi lần lượt: "Trắng độ sáng 30%, Đỏ, Xanh lá, Xanh dương, Hồng tím, Màu chuyển đổi (Color Flow); màu đèn phải giống với màu hiển thị trên ứng dụng (Hình 23~28).

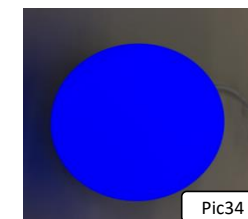
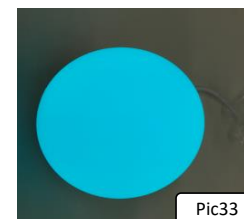
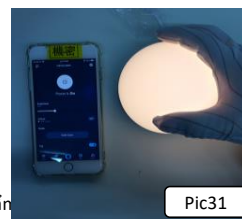
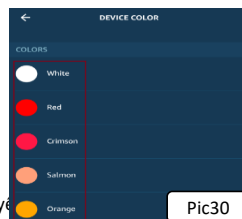
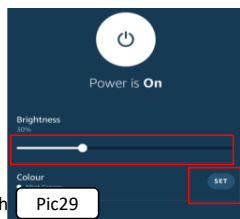
Heavier tap the top of the device, make sure the color will change: start from 30% white -> red -> green -> blue -> magenta -> color flow (Rainbow). The light color needs to be the same as the app showed. (Pic 23~28)



5. "Dùng ứng dụng Alexa để kiểm tra điều khiển" (Controlling the light via app)

5.1 Chọn màu Trắng (White). Trượt thanh điều chỉnh độ sáng (Brightness) đến 5 mức 0-30-50-70-100, độ sáng của đèn sản phẩm sẽ thay đổi theo, nếu không phản ứng thì là NG; nhấn Color" để vào giao diện chọn màu, nhấn chọn ít nhất 3 màu sắc khác nhau, màu sắc của đèn sản phẩm sẽ thay đổi theo; nếu không phản ứng thì là NG. (hình 29-30)

Choose White color, Slide the light intensity bar to 5 level 0-30-50-70-100, the product light brightness will change accordingly, If no response, suggest it's NG. Click the Color to enter the DEVICE COLOR interface and click on the different colors on the APP (More than 3 types) to check if the color of the light changes accordingly. Suggest it's NG if no response. (As Pic 29~30)



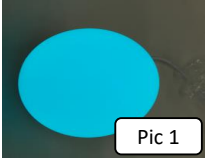

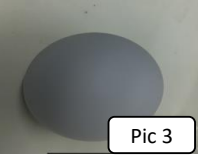

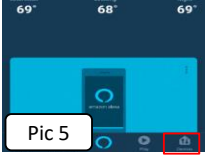

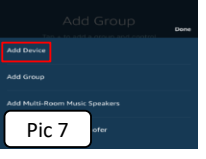
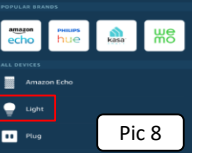
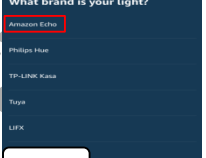



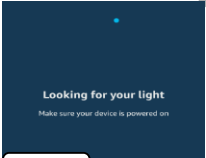
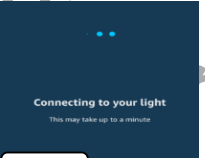
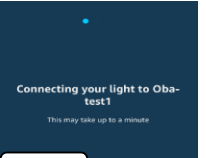



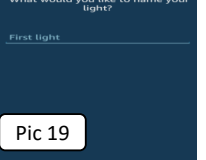
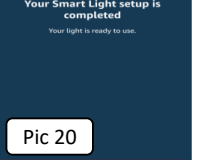

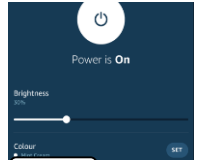
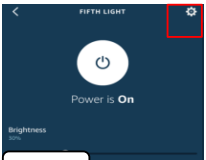
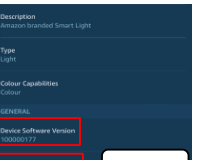
8.3 Sau khi đèn đạt yêu cầu, nhấn nút phía sau sản phẩm để đặt về chế độ mặc định.

5.2 Nhấn giữ nút phía sau sản phẩm khoảng 12 giây cho đến khi đèn nhấp nháy màu đỏ, thả nút ra, sau 4~5 giây đèn sẽ chuyển sang màu xanh lam nhấp nháy và màu xanh lơ, khôi phục cài đặt gốc hoàn thành, sau đó ngắt nguồn điện. (hình 31~34)

Press the button at the back of the device for more than 12s till the light flashes red, release the button, the flash red disappears, the light would turn into breathing blue light and cyan light after 4s~5s.

And it indicate that the factory Settings is restored, then unplug the power cable. (As Pic 31~34)

Tiêu chuẩn kiểm tra tính năng OBA

產品 San phẩm	52-001758	工站名稱 Công đoạn	OBA Pre-Seal(3)	使用設備(治工具) Thiết bị sử dụng	PC*1, Scanner*1, Adapter*1pc, Android phone*1pc & Iphone*1pc	規範編號 Mã tài liệu.	版次 Phiên bản	A1	頁次 Trang	7
6. Kiểm tra điện tính trong quá trình OBA-barcode setup Normal sample electricity test-barcode setup 6.1 Kết nối lại nguồn điện, xác nhận sản phẩm sẽ lần lượt sáng đèn nhấp nháy màu xanh lam và xanh lơ (hình 1~2), nếu không sáng thì là NG (như hình 3). Reconnect the power, device will be showed alternate bright breathing blue light with cyan light(As Pic 1~2) if the light isn't on, suggest it's NG.(As Pic 3) 6.2 Khởi động lại ứng dụng Alexa, nhấn vào "Devices", "Add Device", và chọn "Light", sau đó chọn thương hiệu là Amazon (hình 4~9). Restart Alexa APP, then click the "Devices" "Add Device" and select Light brand of Amazon(Pic 4~9). 6.3 Nhấn "Next", chọn "SCAN BARCODE" và quét mã QR ở dưới đáy sản phẩm để kết nối; sau đó nhấn "Next" để chuyển sang bước xác nhận kết nối, nếu vào giao diện "Light connected" là đã kết nối thành công. (hình 10~16). Click Next menu, choose the "SCAN BARCODE" to scan the 2D barcode at the bottom of the device to connect the Light.Once get the BAR code, click Next to confirm the WiFi have been connected or not; If App showed that Light connected, the device has been connected with APP. (As Pic 10~16) 6.4 Chọn "NEXT", "SKIP", "DONE" để vào giao diện chính. Chọn mục "Lights", chọn mục "New Device", sau đó vào giao diện "Waiting For Amazon..." cho đến khi đèn sáng (hình 17~22). Click "NEXT" and "SKIP", setup successful the APP showed that "First light is set up and ready to use", click "DONE" to enter home page. Click Light menu and choose the green item of "New Device" for into bright light interface.(As Pic 17~22) 6.5 Vào cài đặt, kiểm tra phiên bản phần mềm có đúng là 101000004 không, DSN trên app có khớp với DSN trên dây cáp hoặc dây sản phẩm hay không. (hình 23~24). Inter the setup interface to check if the Device Software Version is (101000004) and Serial Number information match the device currently.(As Pic 23~24)					                       					
注意事項：Matters needing attention 1.Khi thực hiện cần đeo găng tay chống tĩnh điện hoặc bao ngón tay chống tĩnh điện. Operators must wear anilistatig gloves or finger sheaths. 2.Trong quá trình kiểm tra nếu phát hiện bất thường, phải lập tức thông báo cho trưởng ca PQA và kỹ sư PQE để xử lý. 3.Sau khi xác nhận tất cả các mục trên đều đạt yêu cầu (OK), quét mã DSN ở đáy sản phẩm để qua trạm SFC Check.										

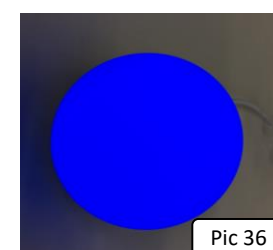
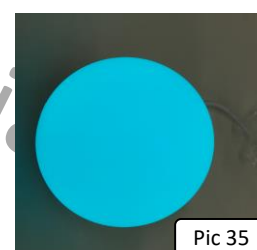
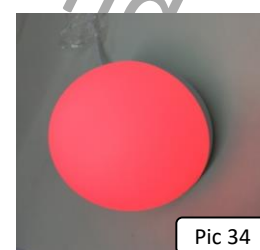
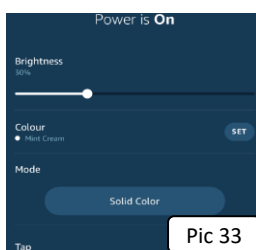
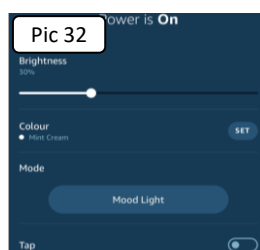
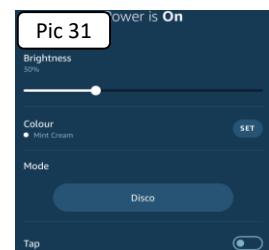
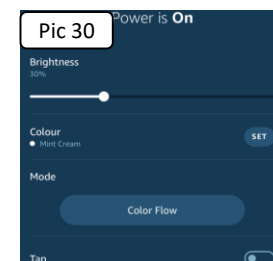
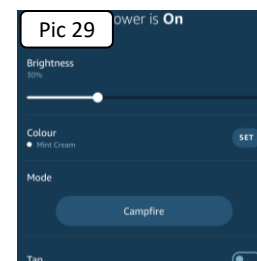
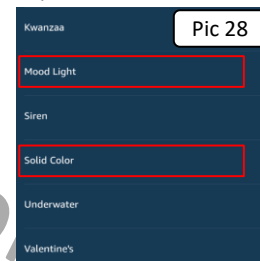
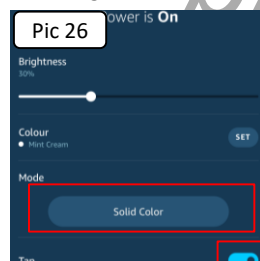
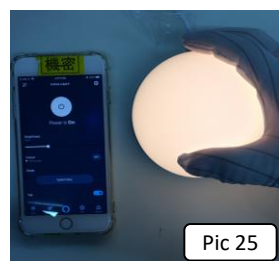
Tiêu chuẩn kiểm tra tính năng OBA

產品 Sản phẩm	52-001758	工站名稱 Công đoạn	OBA Pre-Seal(4)	使用設備(治工具) Thiết bị sử dụng	PC*1, Scanner*1, Adapter*1pc, Android phone*1pc & Iphone*1pc	規範編號 Mã tài liệu.	版次 Phiên bản	A1	頁次 Trang	8
----------------	-----------	-------------------	-----------------	-------------------------------	--	----------------------	-----------------	----	-------------	---

7. Kiểm tra bật/tắt thiết bị (Device Open & Close light test)

7.1 Nhấn nút trên sản phẩm, xác nhận trạng thái đèn của sản phẩm có thể tắt/mở bình thường, đồng thời kiểm tra trạng thái hiển thị trên ứng dụng có khớp với trạng thái đèn của sản phẩm hay không. Lặp lại 3 lần để đảm bảo không có bất thường. (hình 25).

Turn on/off the button of the device to see if the light can be controlled, and check the synchronous status on App. Repeat 3 times and confirm it's matched. (As Pic 25)

**8. Kiểm tra tính năng Campfire & Color flow & Disco & Mood Light & Solid Color (Campfire & Color flow & Disco & Mood Light & Solid Color mode test)**

Chọn màu Trắng, bấm vào thanh Tap để tắt tính năng chạm để đổi màu (hình 26), gõ nhẹ 3 lần, gõ mạnh 3 lần để xác nhận đèn không đổi màu. Bấm vào mục Mode, lần lượt kiểm tra các chế độ đèn của sản phẩm gồm: Campfire, Color flow, Disco, Mood light, và Solid color. (hình 26~28).

Choose White colour, set Tap to off. Check the light color mode by order (Mood light & Color flow & Solid color & Campfire & Disco) and make sure the light status can't be changed by lightly & heavily tapping. As Pic Khi cài đặt như hình 29 (Campfire), ánh sáng sẽ có màu vàng lấp lờ (giống ánh lửa trại); cài đặt như hình 30, ánh sáng sẽ tự đổi màu sắc từ từ; cài đặt như hình 31, ánh sáng sẽ đổi màu liên tục (Disco); cài đặt như hình 32, ánh sáng sẽ có màu trắng mờ và sáng tối liên tục; cài đặt như hình 33, ánh sáng sẽ có màu trắng tinh.

Set with campfire as Pic 29, the light should be gradient gold (Campfire). Set with color flow as Pic 30, the light should be color flow (Rainbow). Set with Disco as Pic 31, the light should change frequently (Disco).

Set with Mood light as Pic 32, the light should be gradient white. Set with Solid Color as Pic 33 the light should be solid white.

9. Khôi phục cài đặt gốc (Factory Reset)

9.1 Nhấn và giữ nút phía sau sản phẩm trong khoảng 12 giây, đèn sẽ nhấp nháy màu đỏ. Thả nút ra, sau 4~5 giây đèn nhấp nháy màu đỏ sẽ tắt, đèn sẽ tạm thời tắt và chuyển sang trạng thái đèn xanh lam nhấp nháy xen kẽ với đèn xanh lơ. Quá trình khôi phục cài đặt gốc hoàn tất, sau đó ngắt nguồn điện. (hình 34~36).

Press the button at the back of the product for more than 12s, the light will flash red, release the button, 4s~5s after the flash red disappears, the light is temporarily off, and immediately turn into breathing blue light and cyan light, breathing light and indicating that the factory Settings are restored, then unplug the power cable. (As Pic 34~36)

9.2 Sau khi ngắt nguồn điện, kiểm tra ngoại quan sản phẩm và cổng USB xem có bị trầy xước hay không.

8.3 Sau khi xác nhận tắt cả các mục trên đều đạt yêu cầu (OK), quét mã DSN ở đáy sản phẩm để qua trạm SFC Check_OUT1.

Tiêu chuẩn kiểm tra tính năng OBA

產品 Sản phẩm	52-001758	工站名稱 Công đoạn	BOOT UP	使用設備(治工具) Thiết bị sử dụng	Adapter *3 pcs	規範編號 Mã tài liệu.		版次 Phiên bản	A1	頁次 Trang	9
----------------	-----------	-------------------	---------	-------------------------------	----------------	----------------------	--	-----------------	----	-------------	---

1. Tỷ lệ lấy mẫu (Sampling Plan)

Tất cả các sản phẩm đã kiểm tra chức năng đều cần được kiểm tra để xác nhận đã khôi phục cài đặt gốc hay
All products that pass the OBA functional test need to be tested to confirm whether the factory Settings are restored.

2. Các bước (Test steps)

2.1 Lấy 1 sản phẩm, kiểm tra ngoại quan sản phẩm và cổng USB xem có bị trầy xước hay không.

Pick up 1 pc of device and confirm the device without cosmetic issue.

2.2 Xác nhận ngoại quan không có lỗi, sau đó kết nối nguồn điện. Sản phẩm sẽ luân phiên sáng đèn xanh lam nhấp nháy và đèn xanh lơ, như hình 1~2. Nếu sản phẩm ở trạng thái khác nghĩa là chưa khôi phục cài đặt gốc, Connect adapter after cosmetic inspection, device will show alternate bright breathing blue light with cyan light, (As Pic1~2) if not, factory reset the device again.

2.3 Đối với các sản phẩm cần reset lại, thực hiện như sau: Nhấn và giữ nút phía sau sản phẩm trong khoảng 12 giây cho đến khi đèn nhấp nháy màu đỏ. Thả nút ra, sau 4~5 giây đèn sẽ chuyển sang trạng thái đèn xanh lam nhấp nháy xanh lơ, khôi phục cài đặt gốc hoàn tất. Sau đó, ngắt nguồn điện. (như hình 1~2).

For the devices judged to need to restore the factory Settings, press the button at the back of the device for more than 12s, the light will flash red, release the button, after 4s~5s, the flashing red will disappear, the light will temporarily go out and become breathing blue light and cyan light, indicating that the factory Settings are restored(As Pic 1~Pic2)

2.4 Ngắt nguồn điện và kiểm tra ngoại quan sản phẩm cùng cổng USB xem có bị trầy xước không. Sau khi xác nhận, quét mã DSN trên dây cáp để BOOTUP và qua trạm SFC.

Power off and visual inspect the USB cable & device cosmetic or scratches issue or not. Then scan the barcode at the device cable for BOOTUP to SFC after confirming it's OK.

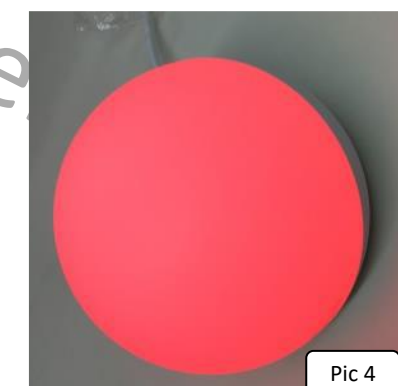
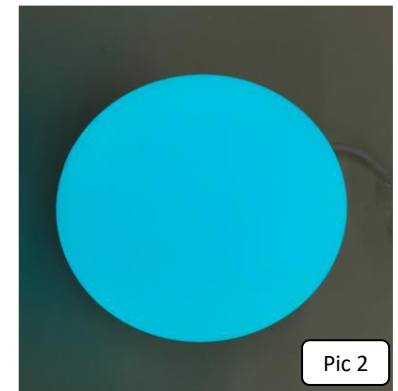
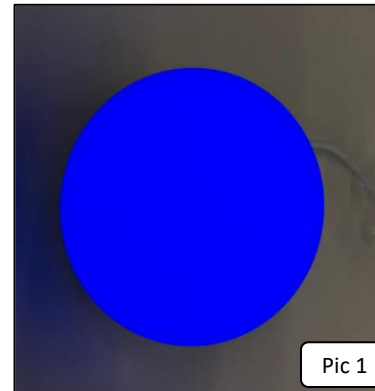
Lưu ý/Attention

1. Khi thực hiện cần đeo găng tay chống tĩnh điện hoặc bao ngón tay chống tĩnh điện.

Operators must wear anlistatig gloves or finger sheaths.

2. Khi BOOTUP cho sản phẩm OBA Post-Seal, không cần tháo rời hoàn toàn dây cáp để tránh làm bẩn hoặc rối The BOOTUP test for OBA Post-Seal does not require complete disassembly of the Cable to avoid Cable clutter.

3. Trong quá trình kiểm tra nếu phát hiện bất thường, phải lập tức thông báo cho trưởng ca PQA và kỹ sư PQE xác Any abnormality appeared during testing, inform PQE & PQA leader immediately.



Tiêu chuẩn kiểm tra tính năng OBA

產品 Sản phẩm	53-018789	工站名稱 Công đoạn	OBA-Accessory	使用設備(治工具) Thiết bị sử dụng	PC*1, Scanner*1	規範編號 Mã tài liệu.		版次 Phiên bản	A1	頁次 Trang	10
----------------	-----------	-------------------	---------------	-------------------------------	-----------------	----------------------	--	-----------------	----	-------------	----

※Mục đích: Đảm bảo chất lượng của sản phẩm khi xuất xưởng. Intention: To keep good quality for shipment.

※Định nghĩa: Kiểm tra mở hộp trước khi quét CTN trong quy trình OBA. Definition: Open Box Inspection.

※Tỉ lệ lấy mẫu (Sampling plan)

OBA3 kiểm tra 14% sản phẩm và ngoại quan bao bì trên mỗi chuyến.
OBA3 test sample size is 14%.

※Các bước thực hiện Operation Steps

- OBA thực hiện kiểm tra mở hộp các thành phẩm sau khi đóng gói (PACK_BOX) và trước khi dán nhãn niêm phong theo tỷ lệ lấy mẫu 7:1 trên mỗi chuyến. Following the rule of "1 out of 7" to do the open box audit inspection for those waiting for seal.
- Xác nhận hộp còn nguyên vẹn và lấy sản phẩm cùng các phụ kiện ra, kiểm tra xem sản phẩm và phụ kiện có đầy đủ hay không (Hình 1~3). Check if the box is OK or not, take out the device and accessories. Then check if the accessories missing or not.(Pic 1~Pic 3)
- Quét mã vạch DSN ở đáy sản phẩm, xác nhận DSN khớp với nhãn trên hộp, nhãn không bị hư hại hoặc đứt nét (Hình 4~Hình 5). Scan the DSN barcode at the bottom of the device to confirm that the DSN is consistent with the box label, label without exposed and broken needle.(Pic 4~Pic 5)
- Xác nhận vỏ hộp và cục nguồn không bị biến dạng, đổi màu, hư hỏng. Xào nhận sách hướng dẫn in rõ ràng, không có chữ bị mờ. Xác nhận thẻ bên trong không có nếp gấp, không bị rách (Hình 6~Hình 10). Check box and power adaptor for no distortion, discoloration and damage. Check that the instructions are well printed without any unclear writing. Check the inner card for no creases or lacerations.(Pic 6~Pic 10)
- Kiểm tra ngoại quan sản phẩm dựa theo tiêu chuẩn kiểm tra ngoại quan (Hình 11~Hình 12). Visual inspect the device base on the Cosmetic Inspection Criteria. (Pic 11~Pic 12)
- Nếu không có bất thường, đóng gói lại sản phẩm và phụ kiện đã kiểm tra theo SOP đóng gói (lưu ý đặt dây cáp theo đúng chiều từ phải sang trái như mũi tên trong hình), cân, quét mã DSN ở đáy hộp qua trạm OBA3, sau đó chuyển sang trạm tiếp theo (Hình 13~Hình 16). If cosmetic inspection is pass, re-assemble the device and accessories follow the packaging SOP, weigh, then scan the bottom DSN barcode of the box for OBA3 to go next station.(Pic 13~Pic 16)

※Lưu ý Note:

- Khi thực hiện cần đeo găng tay chống tĩnh điện hoặc bao ngón tay chống tĩnh điện. Operator must wear anlistatic gloves during operation.
- Khi mở hộp ngoài, cần dùng khung để đảm bảo góc mở hai bên không vượt quá 45 độ.
- When opening the outer box, fixtures should be used to ensure that the angles on both sides can not exceed 45 degrees.
- Khi kiểm tra sản phẩm, cần lắc nhẹ sản phẩm để xem có nghe thấy tiếng động hay không, đảm bảo không có dị vật vào bên trong sản phẩm. When checking the device, shake the it to confirm if there will be any sound to ensure that no foreign bodies fall into the device.
- Khi lấy và đặt sản phẩm, cần nhẹ nhàng để tránh làm trầy xước. Take up and put down gently to prevent devices from scrape.
- 8.3 Sau khi xác nhận tất cả các mục trên đều đạt yêu cầu (OK), quét mã DSN ở đáy sản phẩm để qua trạm SFC Check_OUT1. OK & NG devices must be partitioned.
- Once OP detect any defects, inform IPQC leader and PQE immediately. PQE will return the pallet with defective device to PACK stage.
- Khi OP phát hiện có bất cứ lỗi nào, thông báo cho tổ trưởng IPQC và PQE ngay lập tức. PQE sẽ trả lại pallet có chứa bản lỗi về giai đoạn đóng gói.



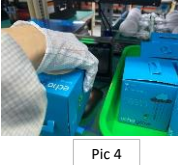
Pic 1



Pic 2



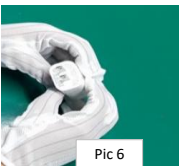
Pic 3



Pic 4



Pic 5



Pic 6



Pic 7



Pic 8



Pic 9



Pic 10



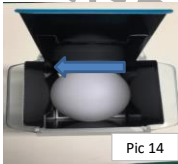
Pic 11



Pic 12



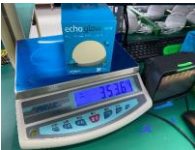
Pic 13



Pic 14



Pic 15



Pic 16

Tiêu chuẩn kiểm tra tính năng OBA

產品 Sản phẩm	53-018789	工站名稱 Công đoạn	OBA Post-Seal	使用設備(治工具) Thiết bị sử dụng	PC*1, Scanner*1, Adapter *1pc, phone *1pc	規範編號 Mã tài liệu.		版次 Phiên bản	A1	頁次 Trang	11
----------------	-----------	-------------------	---------------	-------------------------------	--	----------------------	--	-----------------	----	-------------	----

※Mục đích: Đảm bảo chất lượng của sản phẩm khi xuất xưởng. Intention: To keep good quality for shipment.

※Định nghĩa: Kiểm tra mở hộp trước khi quét CTN trong quy trình OBA. Definition: Open Box Inspection.

※Tỉ lệ lấy mẫu (Sampling plan)

OBA Post-seal thực hiện lấy mẫu 1 sản phẩm vào mỗi ca sáng, trưa và tối cho mỗi dây chuyền.

By line by shift select 1pc Device to test, take the test every morning, afternoon and evening.

Các bước thực hiện. Operation Steps

I. Kiểm tra ngoại quan (Cosmetic Inspection)

- 1.OBA Post-Seal kiểm tra 3 pcs mỗi chuyền mỗi ca. Bàn thứ nhất lấy vào đầu ca, bàn thứ hai lấy vào giữa ca, bàn thứ ba lấy vào cuối ca. Các sản phẩm cần được hoàn thành đầy đủ các bước test.
Following the rule of total 3 samples per line per shift are required for post-box-seal OBA inspection. "The 1st unit need to be drawn at the beginning of the shift, the 2nd unit at middle of the shift and the 3rd unit at end of the shift" to do the open box audit inspection. And each piece of the device needs to finish the completed test steps.
2. Tháo túi bọc hộp, xé nhãn niêm phong từ bên trái để đảm bảo có thể xé ra bình thường. Sau đó, xé toàn bộ nhãn và lấy sản phẩm cùng phụ kiện ra, kiểm tra xem sản phẩm và phụ kiện có đầy đủ hay không (Hình 1~5).
Remove the PE bag from the box, and tear the sealing label from the left side by hand to ensure normal tearing. Then tear off the whole box from the right side and take out the device and accessories. Then check if the accessories missing or not. (Pic 1~Pic 5)
3. Quét mã DSN ở đáy sản phẩm, xác nhận DSN được đọc có khớp với nhãn trên hộp ngoài hay không (Hình 6~Hình 7).
Scan the DSN barcode at the bottom of the device to confirm that the DSN is consistent with the box label. (Pic 6~Pic 7)
4. Kiểm tra ngoại quan sản phẩm dựa theo tiêu chuẩn kiểm tra ngoại quan (Hình 8~Hình 9).

Visual inspect the device base on the Cosmetic Inspection Criteria. (Pic8~Pic9)

5. Xác nhận hộp và bộ nguồn không bị biến dạng, đổi màu hoặc hư hỏng. Đảm bảo sách hướng dẫn được in rõ ràng, không có chữ bị mờ. Kiểm tra thẻ bên trong không có nếp gấp hoặc vết rách (Hình 10~Hình 16).
Check box and power adaptor for no distortion, discoloration and damage. Check that the instructions are well printed without any unclear writing. Check the inner card for no creases or lacerations. (Pic10~Pic16)

II. Kiểm tra tính năng (Function Inspection)—Trang 12-15

III. Đóng gói lại(Repackage)

Sau khi kiểm tra tính năng xong, tiến hành kiểm tra ngoại quan lại xem có bị trầy xước hay không. Nếu OK, sau khi sản phẩm BOOTUP, cùng với phụ kiện được đưa trở lại trạm PACK_BOXII để hoàn tất đóng gói theo quy trình đóng gói.
After function test pass, change device PE bag, visual inspection the device to check if the device scratched. If not, test it for BOOTUP and return the device to PACK_BOXII station. Then follow the packing process to finish package.

※Lưu ý Note:

1. Khi thực hiện cần đeo găng tay chống tĩnh điện hoặc bao ngón tay chống tĩnh điện.
Operator must wear anlistatic gloves during operation.
 2. Khi mở hộp ngoài, cần dùng khung để đảm bảo góc mở hai bên không vượt quá 45 độ.
When opening the outer box, fixtures should be used to ensure that the angles on both sides can not exceed 45 degrees.
 - 3.Khi kiểm tra sản phẩm, cần lắc nhẹ sản phẩm để xem có nghe thấy tiếng động hay không, đảm bảo không có dị vật vào bên trong sản phẩm.
When checking the device, shake the it to confirm if there will be any sound to ensure that no foreign bodies fall into the device.
- 8.3 Sau khi xác nhận tất cả các mục trên đều đạt yêu cầu (OK), quét mã DSN ở đáy sản phẩm để qua trạm SFC Check_OUT1.
- Take up and put down gently to prevent devices from scrape.
5. Phân loại rõ hàng NG và hàng OK.
OK & NG devices must be partitioned.
 7. Trong quá trình kiểm tra nếu phát hiện bất thường, phải lập tức thông báo cho trưởng ca PQA và kỹ sư PQE để xử lý.
Any abnormity found, PQE & PQA leader should be informed immediately.



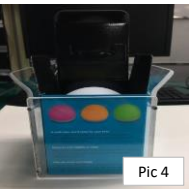
Pic 1



Pic 2



Pic 3



Pic 4



Pic 5



Pic 6



Pic 7



Pic 8



Pic 9



Pic 10



Pic 11



Pic 12



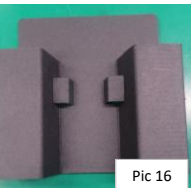
Pic 13



Pic 14



Pic 15



Pic 16

Tiêu chuẩn kiểm tra tính năng OBA

產品 Sản phẩm	53-018789	工站名稱 Công đoạn	OBA Post-Seal	使用設備(治工具) Thiết bị sử dụng	PC*1, Scanner*1, Adapter *1pc, phone *1pc	規範編號 Mã tài liệu.		版次 Phiên bản	A1	頁次 Trang	12
----------------	-----------	-------------------	---------------	-------------------------------	--	----------------------	--	-----------------	----	-------------	----

II. Kiểm tra tính năng (Function Inspection)

1. Kiểm tra điện tính sản phẩm-Hướng dẫn thiết lập

Normal sample electricity test-User guided Setup

1.1 Lấy sản phẩm cần kiểm tra, kiểm tra ngoại quan sản phẩm và cổng USB xem có bị trầy xước hay không. OBA Post-Seal cần sử dụng nguồn điện kèm theo trong hộp sản phẩm để kiểm tra.

Pick up 1pc of device and confirm the device without cosmetic issue.Devices for OBA Post-seal test should use adapter in corresponding BOX for powering.

1.2 Sau khi xác nhận ngoại quan, kết nối nguồn điện, sản phẩm sẽ lần lượt hiển thị đèn xanh dương nhấp nháy và đèn xanh lơ, như Hình 1~2. Nếu đèn không sáng có nghĩa là NG, như Hình 3.

Connect apapter after cosmetic inspection, device will show alternate bright breathing blue light with cyan light, (As Pic1~2) suggest it's NG if the night isn't bright.(As Pic 3)

1.3 Sử dụng điện thoại iPhone hoặc Android để kết nối WiFi, mở ứng dụng Alexa (như Hình 4), sau đó nhấp vào "Devices", chọn "Add Device", tiếp theo chọn "Light", và chọn thương hiệu sản phẩm là Amazon (như Hình 5~9). Use Iphone with Wi-fi connected, open Alexa APP(as Pic4). Then click the "devices" button on the bottom and add device for choice Light brand of Amazon.(Pic 5~9)

1.4 Nhấn "Next", chọn "Don't have a barcode". Đồng thời, nhấn giữ nút phía sau thiết bị khoảng 3 giây, thiết bị sẽ nhấp nháy đèn cam liên tục (Hình 10~12). Nhấn "Next" để tiếp tục và xác nhận kết nối WiFi. Nếu ứng dụng chuyển đến giao diện "Light connected" và sản phẩm hiển thị đèn trắng với độ sáng 30% là kết nối đã thành công. Click Next menu, choose "Don't have a barcode". Press the button on the back of device more than 3s, then the device will show flashing orange light, (As Pic 10~12)click Next to choose the Wi-Fi. Suggest it's pass once the light with 30% white and the APP turn to Light connected interface.(As Pic 13~16)

Lưu ý : Matters needing attention

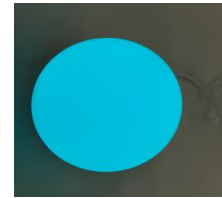
1.Khi thực hiện cần đeo găng tay chống tĩnh điện hoặc bao ngón tay chống tĩnh điện.

Operators must wear anistatic gloves or finger sheaths.

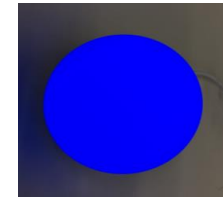
2. Khi kết nối thất bại lần đầu, cần thực hiện lại để xác nhận có thể kết nối hay không.

When the inspector/operator fails to make the first connection, must double confirm the connection.

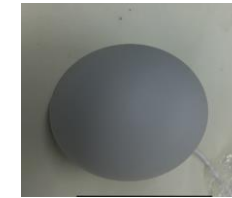
8.3 Sau khi xác nhận tất cả các mục trên đều đạt yêu cầu (OK), quét mã DSN ở đáy sản phẩm để qua trạm SFC Check. If OP found any abnormality appeared during testing, inform PQE & PQA leader immediately.



Pic 1



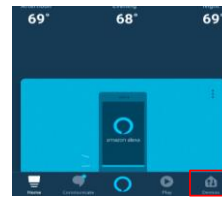
Pic 2



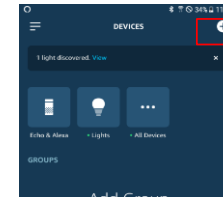
Pic 3



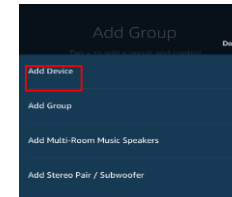
Pic 4



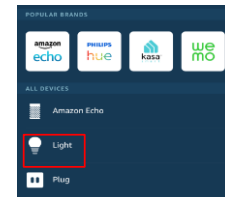
Pic 5



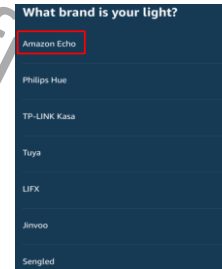
Pic 6



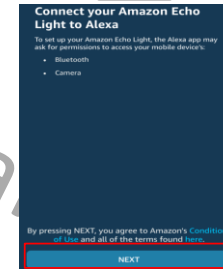
Pic 7



Pic 8



Pic 9



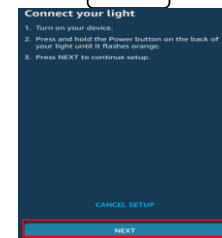
Pic 10



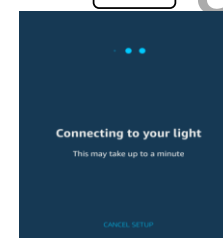
Pic 11



Pic 12



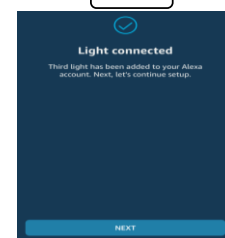
Pic 13



Pic 14



Pic 15



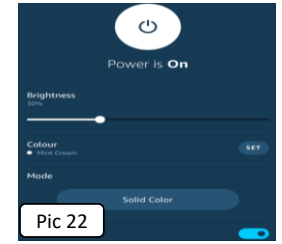
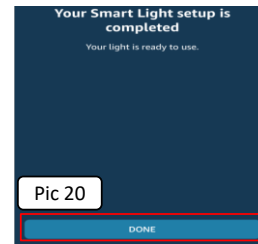
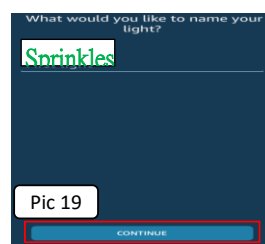
Pic 16

Tiêu chuẩn kiểm tra tính năng OBA

產品 Sản phẩm	53-018789	工站名稱 Công đoạn	OBA Post-Seal	使用設備(治工具) Thiết bị sử dụng	PC*1, Scanner*1, Adapter *1pc, phone *1pc	規範編號 Mã tài liệu.		版次 Phiên bản	A1	頁次 Trang	13
----------------	-----------	-------------------	---------------	-------------------------------	--	----------------------	--	-----------------	----	-------------	----

1.5 Lần lượt chọn "NEXT", "SKIP", nhập tên Sprinkles và nhấn "CONTINUE", và "DONE" để vào giao diện bật đèn (như Hình 17~23).

Click "NEXT", "SKIP", rename "Sprinkles" and "CONTINUE" till the APP showed that "First light is set up and ready to use", click "DONE" to enter bright light interface.(As Pic 17~22)



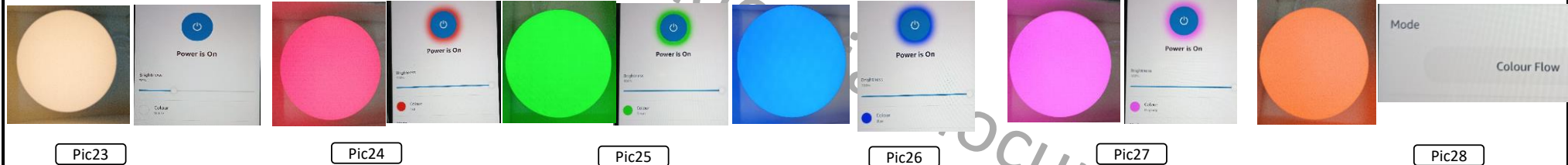
2. Kiểm tra phản hồi khi chạm của sản phẩm (Controlling the device by tapping the device)

2.1 Dùng ngón tay gõ nhẹ lên nắp trên của sản phẩm, màu sắc của đèn sẽ lần lượt thay đổi: "Trắng với độ sáng 30%, Đỏ, Xanh lá, Xanh dương, Hồng tím, và Tự chuyển màu". Mỗi lần thay đổi màu sắc của đèn cần phải khớp với màu hiển thị trên ứng dụng (như Hình 24~28).

Gently tap the top of the device with finger, the color will change: start from 30% white -> red -> green -> blue -> magenta->color flow. The light color needs to be the same as the app showed each time.(Pic 24~28)

2.2 Dùng tay gõ mạnh hơn lên nắp trên của sản phẩm, màu sắc của đèn sẽ lần lượt thay đổi: "Trắng với độ sáng 30%, Đỏ, Xanh lá, Xanh dương, Hồng tím, và Chuyển màu (Cầu vồng)". Mỗi lần thay đổi màu sắc của đèn cần phải khớp với màu hiển thị trên ứng dụng (như Hình 24~28).

Heavier tap the top of the device, the color will change: start from 30% white -> red -> green -> blue -> magenta->color flow. The light color needs to be the same as the app showed each time.(Pic 24~28)



3. "Dùng ứng dụng Alexa để kiểm tra điều khiển" (Controlling the light via app)

3.1 Chọn màu Trắng (White). Trượt thanh điều chỉnh độ sáng (Brightness) đến 5 mức 0-30-50-70-100, độ sáng của đèn sản phẩm sẽ thay đổi theo, nếu không phản ứng thì là NG, nhấn Color" để vào giao diện chọn màu, nhấn chọn ít nhất 3 màu sắc khác nhau, màu sắc của đèn sản phẩm sẽ thay đổi theo; nếu không phản ứng thì là NG. (hình 29-30)

Choose White color, Slide the light intensity bar to 5 level 0-30-50-70-100, the product light brightness will change accordingly, If no response, suggest it's NG. Click the Color to enter the DEVICE COLOR interface and click on the different colors on the APP (More than 3 types) to check if the color of the light changes accordingly. Suggest it's NG if no response.(As Pic 29~30)



3.2 Nhấn giữ nút phía sau sản phẩm khoảng 12 giây đến khi đèn nhấp nháy màu đỏ, sau đó thả nút ra. Sau 4~5 giây, đèn sẽ chuyển sang nhấp nháy màu xanh dương và màu xanh lơ, quá trình khôi phục cài đặt gốc đã hoàn tất. Sau đó, ngắt nguồn điện (Hình 31~34).

Press the button at the back of the device for more than 12s till the light flashes red, release the button, the flash red disappears, the light would turn into breathing blue light and cyan light after 4s~5s.

And it indicate that the factory Settings is restored, then unplug the power cable.(As Pic 31~34)

Tiêu chuẩn kiểm tra tính năng OBA

產品 Sản phẩm	53-018789	工站名稱 Công đoạn	OBA Post-Seal	使用設備(治工具) Thiết bị sử dụng	PC*1, Scanner*1, Adapter *1pc, phone *1pc	規範編號 Mã tài liệu.		版次 Phiên bản	A1	頁次 Trang	14
----------------	-----------	-------------------	---------------	-------------------------------	--	----------------------	--	-----------------	----	-------------	----

4. Kiểm tra điện tính sản phẩm-Thiết lập mã vạch

Normal sample electricity test-barcode setup

4.1 Kết nối lại nguồn điện, xác nhận sản phẩm hiển thị đèn nhấp nháy màu xanh dương và màu xanh lơ luân phiên (Hình 1~2). Nếu đèn không sáng, là NG.(hình 3)
Reconnect the power, device will be showed alternate bright breathing blue light with cyan light(As Pic 1~2) if the light isn't on, suggest it's NG.(As Pic 3)

4.2 Khởi động lại ứng dụng Alexa, nhấp vào "Devices", chọn "Add Device", sau đó chọn "Light" và chọn thương hiệu Amazon Echo (như Hình 4~9).
Restart Alexa APP, Then click the "devices" button on the bottom and add device for choice Light brand of Amazon Echo (As Pic 4~9).

4.3 Nhấn "Next", chọn "SCAN BARCODE", quét mã ở đáy sản phẩm hoặc trên sách hướng dẫn để kết nối thiết bị (theo tỉ lệ 50/50). Sau đó, nhấn "Next" để tiếp tục và kết nối WiFi. Nếu giao diện chuyển đến "Light Click Next menu, choose the "SCAN BARCODE" to scan the 2D barcode at the bottom of the device or the QSG to connect the Light (Ratio 50/50 for each methods).Once get the BAR code, click Next to confirm the WiFi have been connected or not;
If App showed that Light connected, the device has been connected with APP. (As Pic 10~16)

4.4 Chọn lần lượt "NEXT", "SKIP", và "DONE" để vào giao diện chính. Nhấp vào mục "Lights", chọn mục có biểu tượng tương màu xanh lá sáng lên, tức là "New Device". Sau đó, vào giao diện "Waiting For Amazon..." và chuyển đến giao diện bật đèn (Hình 17~22).

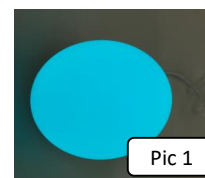
Click "NEXT" and "SKIP", setup successful the APP showed that "First light is set up and ready to use", click "DONE" to enter home page. Click Light menu and choose the green item of "New Device" for into bright light interface.(As Pic 17~22)

4.5 Vào giao diện cài đặt, kiểm tra thông tin phiên bản phần mềm có đúng là 101000004 và DSN trên app xem có khớp DSN trên dây cáp hoặc đáy sản phẩm không (Hình 23~24).
Enter the setup interface to check if the Device Software Version(101000004) and Serial Number information match the device currently.(As Pic 23~24)

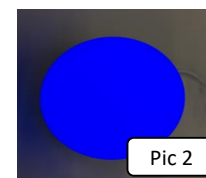
Lưu ý/Attention

1.Khi thực hiện cần đeo găng tay chống tĩnh điện hoặc bao ngón tay chống tĩnh điện.

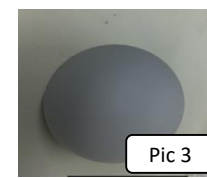
8.3 Sau khi xác nhận tất cả các mục trên đều đạt yêu cầu (OK), quét mã DSN ở đáy sản phẩm để qua trạm SFC C
2.Trong quá trình kiểm tra nếu phát hiện bất thường, phải lập tức thông báo cho trưởng ca PQA và kỹ sư PQE để Any abnormality appeared during testing, inform PQE & PQA leader immediately.



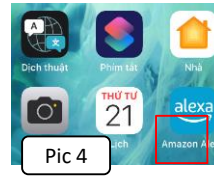
Pic 1



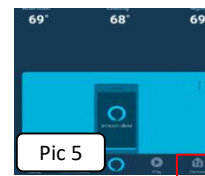
Pic 2



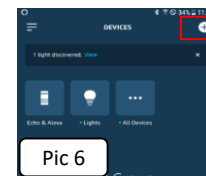
Pic 3



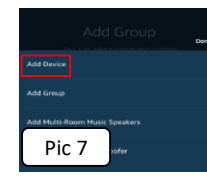
Pic 4



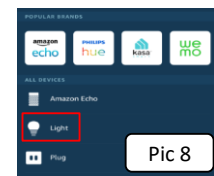
Pic 5



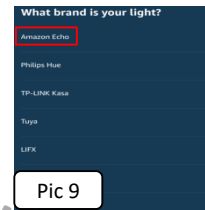
Pic 6



Pic 7



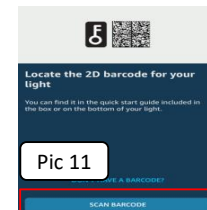
Pic 8



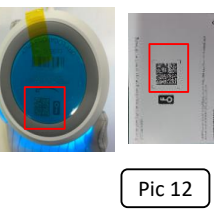
Pic 9



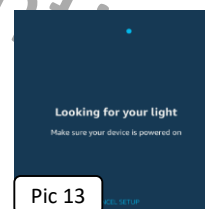
Pic 10



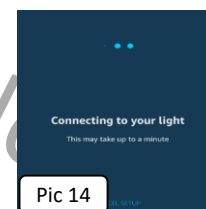
Pic 11



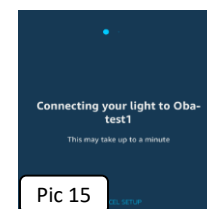
Pic 12



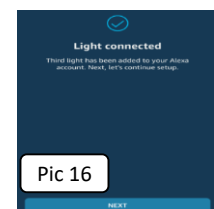
Pic 13



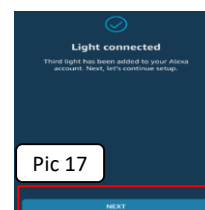
Pic 14



Pic 15



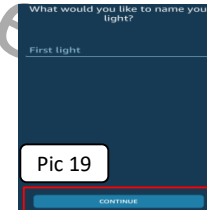
Pic 16



Pic 17



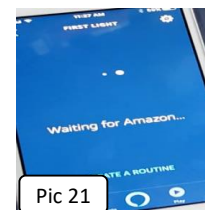
Pic 18



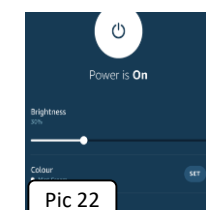
Pic 19



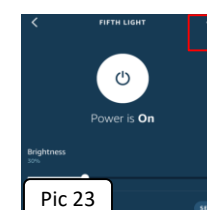
Pic 20



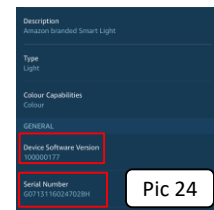
Pic 21



Pic 22



Pic 23



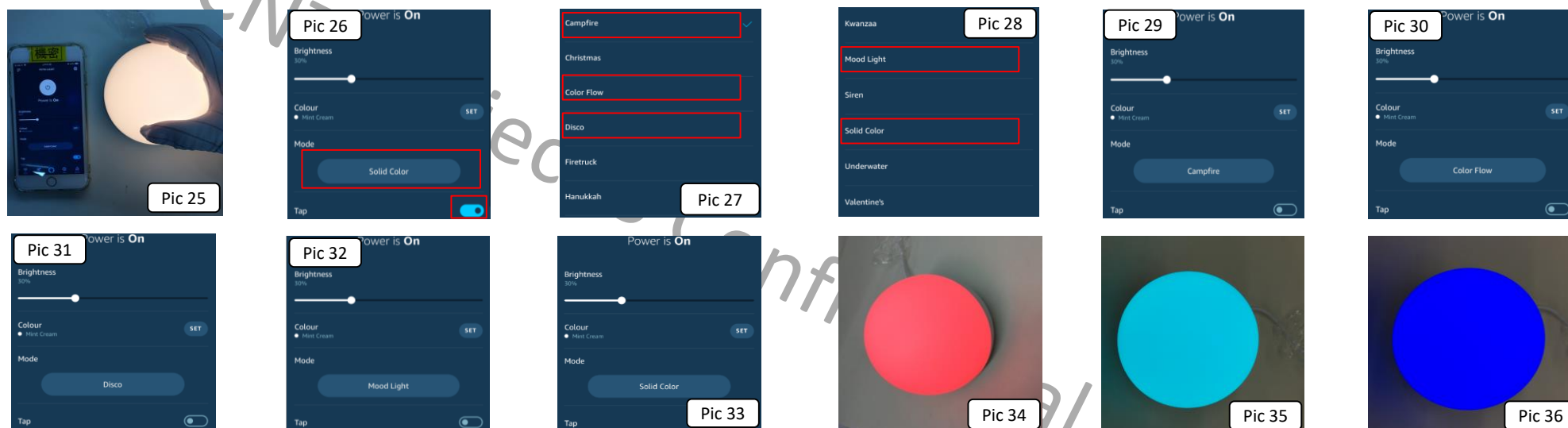
Pic 24

Tiêu chuẩn kiểm tra tính năng OBA

產品 Sản phẩm	53-018789	工站名稱 Công đoạn	OBA Post-Seal	使用設備(治工具) Thiết bị sử dụng	PC*1, Scanner*1, Adapter *1pc, phone *1pc	規範編號 Mã tài liệu.		版次 Phiên bản	A1	頁次 Trang	15
----------------	-----------	-------------------	---------------	-------------------------------	--	----------------------	--	-----------------	----	-------------	----

5. Kiểm tra khả năng Bật/Tắt (Device Open & Close light test)

Nhấn nút nguồn trên sản phẩm, xác nhận đèn có thể tắt/bật bình thường, đồng thời trạng thái hiển thị trên ứng dụng khớp với trạng thái đèn của sản phẩm. Lặp lại thao tác 3 lần để xác nhận không có lỗi.(Hình 25).
Turn on/off the button of the device to see if the light can be controlled, and check the synchronous status on App. Repeat 3 times and confirm it's matched.(As Pic 25)



6. Kiểm tra các tính năng Campfire & Color flow & Disco & Mood Light & Solid Color (Campfire & Color flow & Disco & Mood Light & Solid Color mode test)

Chọn màu Trắng, bấm vào thanh Tap để tắt tính năng chạm để đổi màu (hình 26), gõ nhẹ 3 lần, gõ mạnh 3 lần để xác nhận đèn không đổi màu. Bấm vào mục Mode, lần lượt kiểm tra các chế độ đèn của sản phẩm gồm: Campfire, Color flow, Disco, Mood light, và Solid color. (hình 26~28).

Choose White colour, set Tap to off. Check the light color mode by order(Mood light & Color flow & Solid color & Campfire & Disco) and make sure the light status can't be changed by lightly & heavily tapping. As Pic 29
Khi cài đặt như hình 29 (Campfire), ánh sáng sẽ có màu vàng lập lòe (giống ánh lửa trại); cài đặt như hình 30, ánh sáng sẽ tự đổi màu sắc từ từ; cài đặt như hình 31, ánh sáng sẽ đổi màu liên tục (Disco); cài đặt như hình 32, ánh sáng sẽ có màu trắng mờ và sáng tối liên tục; cài đặt như hình 33, ánh sáng sẽ có màu trắng tĩnh.

Set with Campfire as Pic 29, the light should be gradient white. Set with Color Flow as Pic 30, the light should be gradient gold(Campfire). Set with Disco as Pic 31, the light should change frequently(Disco). Set with Mood light as Pic 32, the light should be gradient white. Set with Solid Color as Pic 33, the light should be solid white.

8.3 Sau khi xác nhận tất cả các mục trên đều đạt yêu cầu (OK), quét mã DSN ở đáy sản phẩm để qua trạm SFC Check_OUT1.

Tiêu chuẩn kiểm tra tính năng OBA

產品 Sản phẩm	53-018789	工站名稱 Công đoạn	OBA Post-Seal	使用設備(治工具) Thiết bị sử dụng	PC*1, Scanner*1, Adapter *1pc, phone *1pc	規範編號 Mã tài liệu.		版次 Phiên bản	A1	頁次 Trang	16
----------------	-----------	-------------------	---------------	-------------------------------	--	----------------------	--	-----------------	----	-------------	----

7. Kiểm tra tính năng điều khiển giọng nói (Voice command function test)

7.1 Ở giao diện app Alexa trên điện thoại, gọi "Alexa, light to Red" (A léc xà, lai tu rết), màn hình điện thoại hiển thị giao diện Alexa (pic 37), sau đó thiết bị chuyển sang ánh sáng đỏ (pic 38).

On the Alexa app, say "Alexa, light to Red". The phone screen will display the Alexa interface (pic 37), and then the device will change to red light (pic 38).

7.2 Gọi "Alexa, light to Blue" (A léc xà, lai tu bờ lư), màn hình điện thoại hiển thị giao diện Alexa (pic 37), sau đó thiết bị chuyển sang ánh sáng xanh lam (pic 39).

On the Alexa app, say "Alexa, light to Blue". The phone screen will display the Alexa interface (pic 37), and then the device will change to blue light (pic 39).

7.3 Gọi "Alexa, light to Green" (A léc xà, lai tu gờ rìn), màn hình điện thoại hiển thị giao diện Alexa (pic 37), sau đó thiết bị chuyển sang ánh sáng xanh lục (pic 40).

On the Alexa app, say "Alexa, light to Green". The phone screen will display the Alexa interface (pic 37), and then the device will change to green light (pic 40).

7.4 Gọi "Alexa, light Off" (A léc xà, lai ọp), màn hình điện thoại hiển thị giao diện Alexa với thanh màu xanh nằm ngang ở góc dưới màn hình, sau đó thiết bị tắt nguồn.

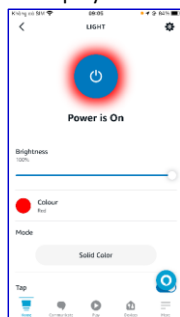
Say "Alexa, light Off". The phone screen will display the Alexa interface (pic 37), and then the device will turn off (pic 41).

7.5 Gọi "Alexa, light On" (A léc xà, lai on), màn hình điện thoại hiển thị giao diện Alexa (pic 37), sau đó thiết bị bật nguồn.

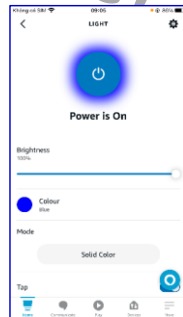
Say "Alexa, light On". The phone screen will display the Alexa interface with a horizontal blue bar at the bottom of the screen, and then the device will turn on.



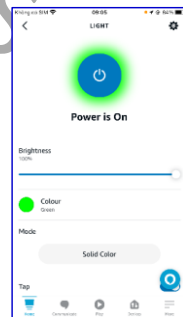
Pic 37



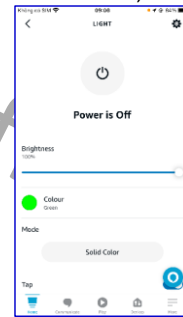
Pic 38



Pic 39



Pic 40



Pic 41

Lưu ý/Attention

1. Khi gọi Alexa cần đảm bảo điện thoại đã chuyển sang giao diện Alexa trước khi nói tiếp khẩu lệnh.

When testing Alexa voice command, ensure that the phone has showed up the Alexa interface before proceeding with the voice command.

2. Sau khi nói xong khẩu lệnh, nếu thiết bị không phản hồi tương ứng, đợi 5-10 giây sau đó nói lại. Nếu vẫn không có phản hồi tương ứng thì báo cho trưởng ca PQA hoặc kỹ sư PQE để xác nhận vấn đề.

After giving the voice command, if the device does not respond accordingly, wait for 5-10 seconds then repeat the command. If there is still no appropriate response, inform to the PQA leader or PQE engineer for confirmation.

8. Khôi phục cài đặt gốc (Factory Reset)

8.1 Nhấn và giữ nút phía sau sản phẩm trong khoảng 12 giây, đèn sẽ nhấp nháy màu đỏ. Thả nút ra, sau 4~5 giây đèn nhấp nháy màu đỏ sẽ tắt, đèn sẽ tạm thời tắt và chuyển sang trạng thái đèn xanh lam nhấp nháy xen kẽ với đèn xanh lơ. Quá trình khôi phục cài đặt gốc hoàn tất, sau đó ngắt nguồn điện. (hình 34~36).

Press the button at the back of the product for more than 12s, the light will flash red, release the button, 4s~5s after the flash red disappears, the light is temporarily off, and immediately turn into breathing blue light and cyan light, breathing light and indicating that the factory Settings are restored, then unplug the power cable. (As Pic 34~36)

8.2 Sau khi ngắt nguồn điện, kiểm tra ngoại quan sản phẩm và cổng USB xem có bị trầy xước hay không.

After disconnecting the power cable, Visual inspect the USB cable & device cosmetic or scratches issue or not.

8.3 Sau khi xác nhận tất cả các mục trên đều đạt yêu cầu (OK), quét mã DSN ở đáy sản phẩm để qua trạm SFC Check_OUT1.

Scan the DSN barcode of the device bottom for Check_OUT1 to SFC after confirming the above items are all OK.